TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tống Thị Ngọc Huyền T(*U*); Sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh K.

- Bị đơn: ông Lê Quốc S; Sinh năm: 1987; địa chỉ: số 09 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tống Thị Ngọc Huyền T và ông Lê Quốc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Tống Thị Ngọc Huyền T và ông Lê Quốc S thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 47; Quyển số 01/2012 tại xã D, huyện Đ, tỉnh K.)*

Về nuôi con: bà Tống Thị Ngọc Huyền T và ông Lê Quốc S xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Quốc A, sinh ngày: 29.6.2013. Ly hôn, bà Tống Thị Ngọc Huyền T và ông Lê Quốc S thỏa thuận giao con Lê Quốc A cho bà Tống Thị Ngọc Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông Lê Quốc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng vào ngày 10 hàng tháng kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà Tống Thị Ngọc Huyền T và ông Lê Quốc S xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: bà Tống Thị Ngọc Huyền T và ông Lê Quốc S xác định không có nợ chung.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng bà Tống Thị Ngọc Huyền T và ông Lê Quốc S phải chịu; nhưng bà Tống Thị Ngọc Huyền T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 8724 ngày 17.5.2018.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000đồng, bà Tống Thị Ngọc Huyền T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 8724 ngày 17.5.2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã D, huyện Đ, tỉnh K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ BÉ